

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 05 - 3 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ và ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quốc T - sinh ngày 08 tháng 7 năm 2002 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/11/2023, bị cáo có hành vi đánh bạc tại phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và ngày 28/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã khởi tố bị can đối với T về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023, chuyển tạm giam ngày 24/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Phùng Bảo N - sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố G, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phùng Công B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023, chuyển tạm giam ngày 24/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Cù Văn H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

2. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố V2, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

3. Anh Hoàng Quốc D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 268, đường N, tổ dân phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/11/2023, tại Đội 5, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tại đường T thuộc Đội 5, xã T, thành phố V phát hiện hai nam thanh niên đứng trước quán “Hưng Coffee” có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, hai nam thanh niên tự khai là Phùng Bảo N và Cù Văn H. Quá trình kiểm tra, N và H khai nhận N vừa bán cho H 01 cây thuốc lá điện tử có chứa chất ma túy với giá 1.000.000 đồng. Đồng thời, N tự giao nộp số tiền 1.000.000 đồng trong đó 900.000 đồng là tiền bán cây thuốc lá điện tử có chứa chất ma túy cho H và 100.000 đồng là tiền công giao hàng. H tự giao nộp 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 02 x 03 x 12cm có nhiều màu sắc, có chữ Tiger Vape, bên trong hộp giấy có 01 vật hình trụ tròn, màu bạc, dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 01cm, hai đầu đều có nắp nhựa màu đen, H khai đây là cây thuốc lá điện tử có chứa chất ma túy vừa mua của N với giá 900.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của N: 01 điện thoại di động Iphone màu bạc (đã bị vỡ màn hình), số IMEI: 352013072919704; 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã cũ, số IMEI: 354581110346013, kèm thẻ sim số 0583.052.345; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám, BKS 88K2-4522 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phùng Bảo N. Tại chỗ, tổ công tác lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và tạm giữ số tiền, tài sản của N và H nêu trên theo quy định.

Cùng ngày 13/11/2023, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với N. Kết quả N âm tính với các chất ma túy, N không sử dụng ma túy. Ngày 14/11/2023, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của N. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị cơ quan công an kiểm tra, lập biên bản sự việc và diễn biến hành vi phạm tội, Phùng Bảo N khai nhận N mua của Hoàng Quốc T cụ thể như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 13/11/2023, Cù Văn H có liên hệ với N qua mạng zalo, hỏi mua của N 01 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy hay gọi là “Pod chill”. N đồng ý và báo giá 01 cây Pod chill có chứa ma túy là 900.000 đồng, tiền công giao hàng là 100.000 đồng, H đồng ý và báo N mang đến quán “Hưng Coffee” trên đường vào khu công nghiệp Thụy Vân, xã T, thành phố V. Sau đó, N liên lạc qua zalo với Hoàng Quốc T hỏi mua 01 cây thuốc lá điện tử Pod chill có chứa ma túy, T đồng ý và báo giá cây thuốc lá điện tử là 650.000 đồng. N đồng ý và bảo T sẽ trả tiền sau. T đồng ý và nhắn cho N số điện thoại của Hoàng Quốc D để nhận ma túy. Sau đó, N gọi cho D hẹn D địa điểm đứng chờ D để lấy cây thuốc lá điện tử chứa ma túy tại trước cửa khu đô thị VCI Skygarden thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đợi D. Khoảng 15 phút sau, N đến chỗ hẹn và D đưa cho N 01 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy có đặc điểm là 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 02x03x12cm có nhiều màu sắc, có chữ Tiger Vape, bên trong hộp giấy có 01 vật hình trụ tròn, màu bạc, dài khoảng 10 cm, đường kính khoảng 01cm, hai đầu đều có nắp nhựa màu đen. Sau đó, N cầm cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy đi đến điểm hẹn để bán cho H. Trên đường đi, N đã chuyển 650.000 đồng tiền mua cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy cho T từ tài khoản “DO NGOC QUAN” sang tài khoản “HOANG QUOC TUAN”. Đến 14 giờ 30 cùng ngày, N gặp H ở trước cửa quán “Hưng Coffee”, H đưa N số tiền 1.000.000 đồng, N cầm tiền đưa lại cho H cây thuốc lá có đặc điểm trên thì bị tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã Thụy Vân kiểm tra, lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như trên.

Quá trình điều tra, Phùng Bảo N còn tự khai nhận trước đó N còn mua của T 01 cây thuốc lá điện tử chứa ma túy. Cụ thể: Vào khoảng gần 15 giờ ngày 12/11/2023, N nhắn tin qua mạng zalo cho T hỏi mua 01 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy thường gọi là “Pod chill” mục đích để bán, T báo giá là 650.000 đồng/01 cây và bảo N khoảng 16 giờ 00 đến 16 giờ 30 cùng ngày thì mới có. N đồng ý và bảo T bán cho N 01 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy loại hàng mới. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N nhắn tin hỏi T ở nhà không để qua mua thì T báo lại 18 giờ cùng ngày mới có cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy. Đến gần 18 giờ, N gọi thì T báo N đến khu vực số 61 đường P thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. N đến điểm hẹn, chờ một lúc thì Hoàng Quốc D - bạn quen biết với T đến đưa cho N 01 cây thuốc lá điện tử có đặc điểm bên ngoài là hộp giấy hình chữ nhật, có nhiều màu sắc, có chữ Tiger Vape, bên trong hộp giấy có chứa 01 vật hình trụ tròn, màu bạc, hai đầu có nắp nhựa màu đen. N cầm rồi đút vào túi quần bên phải và đi về luôn. Sau đó, N dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 9962089654 tên “DO NGOC QUAN” chuyển 650.000 đồng tiền mua cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy vào tài khoản “HOANG QUOC TUAN” (N không nhớ số tài khoản và ngân hàng). Trên đường về, N làm rơi mất cây thuốc lá điện tử trên, không nhớ rơi ở đâu.

Căn cứ lời khai của N, cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Quốc T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quốc T khai nhận về việc 02 lần bán ma túy cho Phùng Bảo N như N khai. Ngày 14/11/2023, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Quá trình khám xét thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc T và 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Quốc T.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra T còn tự khai nhận ngày 14/11/2023 T mua 16 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy với giá 350.000 đồng/01 cây rồi nhờ Hoàng Quốc D đi nhận số thuốc lá điện tử có chứa ma túy từ bên xe khách thành phố V và nhờ D cất giữ hộ số thuốc lá điện tử có chứa ma túy trên tại nhà D để khi nào có khách mua T sẽ bán và thuê D giao hàng. Căn cứ lời khai của T, cơ quan điều tra tiến hành đến chỗ ở của D kiểm tra, làm việc với D. Quá trình kiểm tra, D tự giao nộp cho cơ quan công an 16 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy nêu trên. Đồng thời tạm giữ của D: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã cũ kèm theo sim số 0868.226.133 và 01 điện thoại di động ỏ màu trắng mặt kính vỡ đã cũ kèm theo sim số 0961.600.238.

Ngày 15/11/2023 cơ quan điều tra tiến hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Quốc T. Quá trình giữ người đã tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số IMEI: 353114100328626 kèm sim trong máy số 0868575646. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu đã cũ, số IMEI: 359015633972612 kèm sim trong máy số 0946886735 và số tiền 3.190.000 đồng, trong đó có 1.300.000 đồng là tiền T bán ma túy cho N mà có, còn lại 1.890.000 đồng là tiền do T lao động mà có.

Về nguồn gốc 02 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy T bán cho N và nguồn gốc 16 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy T nhờ D cất giữ hộ, T khai nhận lần lượt vào các ngày 11 và ngày 14/11/2023 T lên mạng xã hội Facebook thấy có đăng bài bán thuốc lá điện tử có chứa ma túy nên T đã gọi vào số điện thoại để ở bài đăng hỏi mua thì người bán thuốc lá điện tử có chứa ma túy đồng ý và báo giá 350.000 đồng/01 cây đồng thời gửi cho T số tài khoản ngân hàng (do không lưu lại thông tin nên hiện T không nhớ thông tin tài khoản mạng Facebook, số điện thoại hay thông tin gì khác của người này) và bảo T chuyển tiền vào tài khoản này, sau đó sẽ gửi số thuốc lá điện tử có chứa ma túy qua xe khách về khu vực vòng xuyến, thành phố V và Bến xe khách thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc cho T. Sau cả 02 lần mua thuốc lá điện tử có chứa ma túy thì T đều nhờ Hoàng Quốc D là bạn cùng làm nghề giao hàng trước đây với T sẽ đi lấy số cây thuốc lá điện tử trên từ xe khách tại khu vực vòng xuyến thành phố V và từ xe khách tại Bến xe khách thành phố V rồi mang về nhà D cất giữ hộ T, khi nào có khách mua thì T sẽ thuê D đi giao và trả công cho D, nhưng T không nói cho D biết trong số những cây thuốc lá điện tử trên có chứa ma túy. Quá trình điều tra, T đã khai nhận nơi cất giữ số thuốc lá điện tử chứa ma túy tại nhà trọ của D. Sau đó, cơ quan điều tra làm việc với D, tiến hành thu giữ 16 cây thuốc lá điện

tử chứa ma túy trên. D khai không biết trong 16 cây thuốc lá điện tử trên có chứa ma túy.

Ngày 14/11/2023, Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra sử dụng ma túy đối với T. Kết quả T âm tính với các chất ma túy, T không sử dụng chất ma túy.

Ngày 15/11/2023, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa N và T, T khai đã bán trái phép thuốc lá điện tử chứa ma túy cho N đúng như N khai.

Tại Cơ quan điều tra, Cù Văn H khai nhận H mua thuốc lá điện tử có chứa ma túy của Phùng Bảo N mục đích để sử dụng. H chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Ngày 13/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật hình trụ tròn thu giữ của H. Tại bản kết luận giám định số 8380/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

*“ Tìm thấy chất ma túy AB-CHMINACA trong mẫu vật hình trụ tròn được niêm phong gửi giám định. Khối lượng chất AB-CHMINACA trong mẫu là 0,016 gam.”*

*AB-CHMINACA là chất ma túy quy định tại danh mục IIC, STT: 76, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Đối tượng giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong bì niêm phong số 8380/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Ngày 15/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với 16 vật hình trụ tròn là “vật chứng Hoàng Quốc D giao nộp ngày 14/11/2023”. Tại bản kết luận giám định số 8414/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

*“ Tìm thấy chất ma túy AB-CHMINACA trong 16 (mười sáu) mẫu vật hình trụ tròn được niêm phong gửi giám định. Khối lượng chất AB-CHMINACA trung bình: 0,021 gam/mẫu”.*

*AB-CHMINACA là chất ma túy quy định tại danh mục IIC, STT: 76, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: Đối tượng giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong bì niêm phong số 8414/KL-KTHS theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định.

Ngày 18/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Quốc T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự và khởi tố bị can đối với Phùng Bảo N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự

Cáo trạng số 10/CT-VKS-VT ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị can Hoàng Quốc T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị can Phùng Bảo N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc T khai nhận: Cáo trạng truy tố hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo đã bán 02 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy cho N với giá 650.000 đồng/cây vào ngày 12/11 và ngày 13/11/2023. Ngoài ra, bị cáo tự khai nhận còn nhờ D cất giữ hộ 16 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy để nếu ai hỏi mua sẽ bán. Bị cáo khi nhờ D vận chuyển thuốc lá điện tử và nhận thuốc lá điện tử không nói cho D biết thuốc lá điện tử có chứa ma túy. Nguồn gốc số thuốc lá điện tử có chứa ma túy trên do bị cáo xem facebook có thấy giao bán thuốc lá điện tử có chứa ma túy và để lại số điện thoại nên bị cáo đã liên lạc mua, sau đó họ chuyển xe khách cho bị cáo nên bị cáo không nhớ điện thoại cũng như số tài khoản facebook. Công an còn tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, kèm sim trong máy số 0868.575.646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu đã cũ, kèm sim trong máy số 0946.886.735 là điện thoại bị cáo dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy và số tiền 3.190.000 đồng, trong đó có 1.300.000 đồng là tiền bán ma túy cho N, còn lại 1.890.000 đồng là tiền do bị cáo lao động mà có; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc T và 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Quốc T là giấy tờ, đồ vật cá nhân của bị cáo. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Khi còn ở địa phương bị cáo tham gia ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ hội chữ thập đỏ của phường T, thành phố V.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Bảo N khai nhận: Cáo trạng truy tố hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo đã bán 01 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy cho H với giá 900.000 đồng/cây và 100.000 đồng là tiền công vận chuyển vào ngày 13/11/2023. Nguồn gốc cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy bị cáo mua của T với giá 650.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn mua của T 01 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy vào ngày 12/11/2023 với giá 650.000 đồng để sử dụng nhưng trên đường về đã bị rơi mất. Bị cáo đã chuyển trả tiền cho T qua tài khoản của Đỗ N Quân là bạn của bị cáo do bị cáo mượn căn cước công dân mở tài khoản. Công an còn tạm giữ của bị cáo: số tiền 1.000.000 đồng trong đó 900.000 đồng là tiền bán cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy và 100.000 đồng tiền công vận chuyển cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy; 01 điện thoại di động Iphone màu bạc (đã bị vỡ màn hình); 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh đã

cũ, kèm thẻ sim số 0583.052.345 là điện thoại dùng liên lạc, mua bán thuốc lá điện tử có chứa ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám, BKS 88K2 - 4522 là xe của cô bị cáo Phùng Thị H, bị cáo mượn làm pH tiện đi lại và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phùng Bảo N. là giấy tờ cá nhân của bị cáo. Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị.

Tại phiên tòa, chị Phùng Thị H trình bày: Chị là cô của bị cáo N. Bị cáo N mượn xe của chị để làm pH tiện đi lại, N không nói dùng xe của chị đi mua bán thuốc lá điện tử có chứa ma túy. Công an đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xám, BKS 88K2-4522 cho chị. Chị không đề nghị gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Quốc T, Phùng Bảo N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54; điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc T.

Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Bảo N.

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Quốc T từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo Hoàng Quốc T số tiền 1.890.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Phùng Bảo N từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Bảo N.

- *Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật:* Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 17/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả cho Hoàng Quốc D: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã cũ kèm theo sim số 0868.226.133 và 01 điện thoại di động vỏ màu trắng mặt kính vỡ đã cũ kèm theo sim số 0961.600.238 là hợp pháp;

Xác nhận ngày 05/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả cho chị Phùng Thị H 01 xe mô tô BKS: 88K2- 4522 là hợp pháp;

Tịch thu của anh Cù Văn H 01 bì niêm phong số 8380/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 01 vật hình trụ tròn đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10cm, hai đầu có nắp nhựa màu đen và 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 2x3x12cm có nhiều màu sắc, có in chữ “Tiger Vape” để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Quốc T: 01 hộp niêm phong số 8414/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 16 vật hình trụ tròn, màu bạc đều có đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10cm, hai đầu đều có nắp nhựa màu đen; 02 thẻ sim có số thuê bao 0868.575.646 và 0946.886.735; 16 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 2x3x12cm có nhiều màu sắc, có in chữ “Tiger Vape” để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Phùng Bảo N 01 thẻ sim có số thuê bao 0583.052.345 để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Phùng Bảo N: Số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã cũ màn hình bị nứt vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đã cũ để thu nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Quốc T: Số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu đã cũ để thu nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc T 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Hoàng Quốc T;

Trả lại cho bị cáo Phùng Bảo N 01 căn cước công dân mang tên Phùng Bảo N.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc T và Phùng Bảo N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định:

Trong các ngày 12/11 và 13/11/2023, Hoàng Quốc T đã 02 lần bán trái phép 02 cây thuốc lá điện tử chứa chất ma túy AB-CHMINACA cho Phùng Bảo N thu được 1.300.000 đồng. Cụ thể:

Khoảng gần 15 giờ ngày 12/11/2023, T đã bán trái phép 01 cây thuốc lá điện tử chứa ma túy AB-CHMINACA cho Phùng Bảo N thu được số tiền 650.000 đồng. Sau khi mua ma túy của T, N chưa kịp sử dụng thì trên đường về N đã làm rơi cây thuốc lá điện tử chứa ma túy trên, N không xác định được vị trí làm rơi cây thuốc lá điện tử chứa ma túy nên cơ quan điều tra không thu được ma túy, không xác định được khối lượng ma túy;

Khoảng hơn 13 giờ ngày 13/11/2023, T bán trái phép cho Phùng Bảo N 01 cây thuốc lá điện tử chứa ma túy AB-CHMINACA với khối lượng 0,016 gam cho Phùng Bảo N thu được số tiền 650.000 đồng. Sau khi mua ma túy của T, N đã bán cây thuốc lá điện tử chứa ma túy trên cho Cù Văn H tại khu vực thuộc đội 5, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì thu được số tiền 1.000.000 đồng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngoài hành vi 02 lần bán ma túy cho N, T còn tự khai về hành vi T mua 16 cây thuốc lá điện tử có chứa chất ma túy AB-CHMINACA vào ngày 14/11/2023 rồi nhờ Hoàng Quốc D nhận và cất giữ hộ T để khi nào có người hỏi mua T sẽ bán kiếm lời.

Như vậy, Hoàng Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần bán ma túy cho Phùng Bảo N và tàng trữ trái phép 16 cây thuốc lá điện tử chứa ma túy mục đích để bán với tổng khối lượng 0,352 gam ma túy, loại AB-CHMINACA. Phùng Bảo N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán ma túy cho Cù Văn H ngày 13/11/2023 với khối lượng 0,016 gam ma túy, loại AB-CHMINACA.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án; kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phùng Bảo N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm...*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”*

Đối với hành vi mua thuốc lá điện tử có chứa ma túy để sử dụng của Cù Văn H: Do H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm liên quan đến ma túy nên hành vi tàng trữ trái phép 0,016 gam chất ma túy AB-CHMINACA của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/12/2023 cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H bằng hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 3.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với Hoàng Quốc D nhận và cất giữ thuốc lá điện tử có chứa ma túy cho Hoàng Quốc T, quá trình điều tra xác định D không biết số thuốc lá điện tử mà T thuê D đem giao cho khách hàng và cất giữ hộ T có chứa chất ma túy, không được hưởng lợi từ việc T bán thuốc lá điện tử chứa ma túy mà D chỉ nhận tiền công giao hàng do T trả. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D là phù hợp.

Đối với người đàn ông có tài khoản trên mạng Facbook đã bán thuốc lá điện tử chứa ma túy cho T vào các ngày 11 và 14/11/2023, do T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và người này diễn ra trên mạng Facbook. Sau khi mua được số thuốc lá điện tử có chứa ma túy của người này T không lưu lại thông tin nên hiện T không nhớ thông tin tài khoản mạng Facebook, số điện thoại hay thông tin gì khác, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với tài khoản ngân hàng mang tên “Do Ngoc Quan” mà N dùng để thực hiện giao dịch chuyển khoản trả tiền mua thuốc lá điện tử chứa ma túy cho T. Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định: Thời điểm tháng 7/2023 N vào làm cùng công ty với anh Đỗ Ngọc Q sinh năm 1981, HKTT: Tổ dân phố M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, do N chưa có căn cước công dân để làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng nên N đã mượn căn cước công dân của Q có số 026081001620 để mở tài khoản ngân hàng mang tên Đỗ Ngọc Q rồi sử dụng tài khoản này từ đó đến nay. Việc N sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Đỗ N Q, anh Q không biết và anh Q cũng không biết việc N sử dụng tài khoản mang tên anh để thanh toán tiền mua thuốc lá điện tử chứa ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Q là phù hợp.

*[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật

hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm. Các bị cáo là thanh niên, tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Quốc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án đã chủ động cung cấp các thông tin, chứng cứ có ý nghĩa cho việc điều tra giải quyết vụ án là tự khai nhận việc nhờ D cất giữ 16 cây thuốc lá điện tử có chứa ma túy tại chỗ ở của D với mục đích ai hỏi mua thì bán làm tăng khối lượng tàng trữ ma túy để bán của T và trong thời gian ở địa phương bị cáo đã tích cực ủng hộ các quỹ của Ủy ban nhân dân phường T được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là phù hợp.

Bị cáo Phùng Bảo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án vì đã có lời khai giúp cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của T trong quá trình điều tra vụ án được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

#### [4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, bị cáo N không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo T có tài sản là số tiền 1.890.000 đồng đang bị tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên.

#### [5]. Về vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ:

Đối với tài sản, đồ vật tạm giữ của Hoàng Quốc D: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã cũ kèm theo sim số 0868.226.133 và 01 điện thoại di động vỏ màu trắng mặt kính vỡ đã cũ kèm theo sim số 0961.600.238 không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 17/11/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho D là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha vỏ màu đen bạc đã qua sử dụng, BKS: 88K2- 4522 thu giữ của Phùng Bảo N. Quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Phùng Thị H là cô của bị cáo N. Chị H không biết việc N sử dụng xe mô tô của chị để làm pH tiện đi mua bán ma túy, nên ngày 05/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô cho chị H là phù hợp cần xác nhận.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì gồm:

01 bì niêm phong số 8380/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 01 vật hình trụ tròn đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10cm, hai đầu có nắp nhựa màu đen. Đây là vật chứng thu giữ của anh Cù Văn H là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

01 hộp niêm phong số 8414/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 16 vật hình trụ tròn, màu bạc đều có đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10cm, hai đầu đều có nắp nhựa màu đen là vật chứng thu giữ của bị cáo Hoàng Quốc T là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

17 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 2x3x12cm có nhiều màu sắc, có in chữ “Tiger Vape” không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Thu giữ của Phùng Bảo N: Số tiền 1.000.000 đồng là tiền bán ma túy cho H nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã cũ màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 352013072919704 không kèm sim trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đã cũ, số IMEI: 354581110346013 kèm thẻ sim số 0583.052.345. Đây là hai điện thoại bị cáo N sử dụng liên lạc mua bán ma túy với T nên cần tịch thu điện thoại nộp ngân sách nhà nước, còn thẻ sim không có giá trị tịch thu tiêu hủy;

Thu giữ của Hoàng Quốc T: Số tiền 3.190.000 đồng trong đó có 1.300.000 đồng là tiền T bán ma túy cho N nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn lại 1.890.000 đồng là tiền do T lao động mà có là tài sản của bị cáo nên cần tịch thu theo hình phạt bổ sung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số IMEI: 353114100328626 kèm sim trong máy số 0868575646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu đã cũ, số IMEI: 359015633972612 kèm sim trong máy số 0946886735. Đây là 2 điện thoại bị cáo

T sử dụng liên lạc mua bán ma túy với N nên cần tịch thu điện thoại nộp ngân sách nhà nước, còn thẻ sim không có giá trị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phùng Bảo N, 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc T, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Quốc T. Đây là giấy tờ, đồ vật cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo: Hoàng Quốc T và Phùng Bảo Ngọc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc T.

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s, t khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Bảo N.

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Quốc T và Phùng Bảo N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Phạt Hoàng Quốc T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu của bị cáo Hoàng Quốc T số tiền 1.890.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước theo Biên lai thu tiền số 0004607 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Phạt Phùng Bảo N 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Bảo N.

- *Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật*: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 17/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trả cho Hoàng Quốc D: 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Quốc D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng đã cũ kèm theo sim số 0868.226.133 và 01 điện thoại di động vỏ màu trắng mặt kính vỡ đã cũ kèm theo sim số 0961.600.238 là hợp pháp;

Xác nhận ngày 05/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả cho chị Phùng Thị H 01 xe mô tô BKS: 88K2- 4522 là hợp pháp;

Tịch thu của anh Cù Văn H 01 bì niêm phong số 8380/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong

có 01 vật hình trụ tròn đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10cm, hai đầu có nắp nhựa màu đen và 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 2x3x12cm có nhiều màu sắc, có in chữ “Tiger Vape” để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Quốc T: 01 hộp niêm phong số 8414/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có 16 vật hình trụ tròn, màu bạc đều có đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 10cm, hai đầu đều có nắp nhựa màu đen; 02 thẻ sim có số thuê bao 0868.575.646 và 0946.886.735; 16 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 2x3x12cm có nhiều màu sắc, có in chữ “Tiger Vape” để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Phùng Bảo N 01 thẻ sim có số thuê bao 0583.052.345 để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Phùng Bảo N: Số tiền 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004607 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã cũ màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 352013072919704 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đã cũ, số IMEI: 354581110346013 để thu nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Quốc T: Số tiền 1.300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004607 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, số IMEI: 353114100328626; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu đã cũ, số IMEI: 359015633972612 để thu nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Quốc T 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Hoàng Quốc T;

Trả lại cho bị cáo Phùng Bảo N 01 căn cước công dân mang tên Phùng Bảo N.

(Có tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 22/01/2024);

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Hoàng Quốc T, Phùng Bảo N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- Thi hành án hình sự;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Việt Trì;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thu Hiền**